

BẢN QUYỀN TRONG VIỆC TRIỂN KHAI DỊCH VỤ CUNG CẤP BẢN SAO TÀI LIỆU TRONG CÁC THƯ VIỆN ĐẠI HỌC

THS. TRẦN MẠNH TUẤN

Viện Thông tin Khoa học xã hội – VASS

1. Cung cấp bản sao tài liệu là một trong số những dịch vụ phổ biến nhất trong các cơ quan thông tin thư viện hiện nay. Hầu như mọi người dùng tin đều khai thác, sử dụng loại dịch vụ này. Tuy nhiên, mọi người, kể cả người cung cấp dịch vụ lẫn người sử dụng dịch vụ đều chưa quan tâm đến khía cạnh bản quyền trong quá trình triển khai dịch vụ. Vậy vấn đề đặt ra là liệu chẳng đây có thực sự là một vấn đề cần quan tâm? Và nếu có, vấn đề đó sẽ có thể được giải quyết như thế nào?

2. Có thể thấy, các cơ quan thông tin thư viện đại học là loại hình cơ quan thường xuyên triển khai dịch vụ cung cấp bản sao tài liệu đối với người dùng tin của mình. Điều đó xuất phát từ một số lý do khác nhau.

Thứ nhất, nguồn thông tin trong các trung tâm thông tin thư viện đại học chủ yếu là nguồn tài liệu, nhất là tài liệu dạng in truyền thống - ít nhất là cho đến thời điểm hiện nay. Đây cũng là loại vật mang tin mà dịch vụ cung cấp bản sao tài liệu được thực hiện.

Thứ hai, do là nơi tích tụ những nhóm người dùng tin *cùng quan tâm đến một số tài liệu xác định* và điều đó lại thường xảy ra trong một khoảng thời gian xác định, nên tại các trung tâm thông tin thư viện đại học, dịch vụ cung cấp bản sao tài liệu được xem như một trong những giải pháp căn bản để nâng cao hiệu quả sử dụng tài liệu, khắc phục sự chênh lệch giữa số lượng tài liệu và số lượng người dùng tin.

Thứ ba, cùng với số lượng tài liệu phù hợp đối với mỗi cơ quan thông tin thư viện, giá thành tài liệu thường gia tăng liên tục. Điều đó làm cho ngay dù được quan tâm đầu tư đến mức nào thì khoảng cách giữa những tài liệu cần phải có so với những tài liệu thực có được ở mỗi cơ quan thông tin thư viện ngày càng lớn. Thực trạng đó tất dẫn đến nhu cầu được khai thác, sử dụng tài liệu của nhiều cơ quan thông tin thư viện khác nhau đối với mỗi người/nhóm người dùng tin càng trở nên rõ rệt và bức thiết. Điều đó càng đúng đối với các trung tâm thông tin thư viện đại học. Và vì thế, dịch vụ cung cấp bản sao tài liệu như là một giải pháp không thể thay thế trong bối cảnh hiện nay - giải pháp làm cho dịch vụ mượn giữa các thư viện (InterLibrary Loan – ILL), mượn từ xa (Mail Delivery) được gia tăng giá trị hơn....

Điều đó cho thấy, dịch vụ cung cấp bản sao tài liệu đang và vẫn là một trong số các dịch vụ thông tin phổ biến trong các trường đại học, Viện nghiên cứu.

3. Trước hết, cần khẳng định: việc cơ quan thông tin thư viện tiến hành sao chụp bất cứ tài liệu loại nào và với bất kỳ mục đích nào cũng có những ảnh hưởng nhất định

đối với quyền lợi của tất cả những chủ thể liên quan. Đó là một thực tế. Chính vì thực tế đó mà ngay sau trang tên sách của các tài liệu, biểu tượng © luôn được nhất mạnh với khuyến cáo:

© Bản quyền tác giả thuộc Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam và Ban Biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam, đăng kí tại Cục bản quyền tác giả năm 2002.

Các hình thức in lại và sao chép phải được sự đồng ý bằng văn bản của Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam¹.

hoặc

© 1993 Oxford University Press and Arthur M. Sackler Gallery, Smithsonian Institution. All rights reserved².

hoặc

© The Macmillan Press Ltd, 1994

All rights reserved. No reproduction, copy or transmission of this publication may be made without written permission.³...

Với khả năng hiện nay, việc sao chụp để đạt được sự không khác biệt giữa bản được sao chụp với bản sao chụp của bất kỳ tài liệu nào là không quá khó. Chính vì thế, dịch vụ cung cấp bản sao tài liệu đã tiềm ẩn nhiều khả năng làm tổn hại đến quyền lợi về tài chính của các nhà xuất bản, các nhà môi giới xuất bản phẩm, và do đó, tất dẫn đến những tổn hại quyền lợi của bản thân tác giả. Đó là khi tài liệu được sao chụp là các xuất bản phẩm.

Trong trường hợp các tài liệu chưa xuất bản, tài liệu xám, việc sao chụp sẽ gây ra những tác hại theo những khía cạnh khác, có chiều hướng khó xác định và phức tạp hơn bội phần: quyền sở hữu trí tuệ, những quyền lợi tinh thần đối với tài liệu,... Từ phía tác giả, đây được xem như việc mà họ được hưởng những quyền lợi tinh thần và vật chất, và những quyền lợi này sẽ phụ thuộc vào giá trị và lợi ích mà người sử dụng nhận được nhờ việc khai thác, vận dụng tri thức, thông tin có trong tài liệu.

Cũng có trường hợp việc triển khai dịch vụ đối với một số tài liệu lại không chịu chi phối bởi các yếu tố trên: các tài liệu không có bản quyền. Đó là các tài liệu mà thời gian lưu hành, phổ biến chúng trong xã hội đủ lớn để loại bỏ mọi yếu tố bản quyền, quyền tác giả, duy chỉ còn lại quyền lợi tinh thần đối với tác giả mà thôi. Ngay cả khi này, không hẳn việc sao chụp đơn giản là vô hại. Ví dụ đối với các sách cổ quý hiếm. Rõ ràng lúc này, quyền của nhà sưu tầm, người chủ sở hữu tài liệu lại cần được quan tâm ở những yếu tố khác. Bởi để tài liệu có thể tồn tại và được sử dụng lâu dài,

¹ Từ điển bách khoa Việt Nam: T.2. - H.: Nxb Từ điển bách khoa. 2002. tr. 2.

² J. Asian Art. Volume VI. Number 1 Winter 1993. Published by Oxford University Press in association with the Arthur M. Sackler Gallery, Smithsonian Institution. The bottom on the back side of the journal cover.

³ Pye M. Macmillan Dictionary of Religion.- London and Basingstoke. 1994. pp. iv.

chúng cần được bảo quản trong những điều kiện đặc biệt: độ ẩm, ánh sáng, nhiệt độ, chế độ bảo dưỡng,... Trong không ít trường hợp, giá trị của tài liệu được nhìn nhận từ hai khía cạnh: vừa chứa đựng các thông tin (giá trị về nội dung thông tin) đồng thời lại được xem như một hiện vật văn hoá (giá trị của một thực thể vật lý). Đương nhiên lúc này, việc sao chụp sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến độ bền của tài liệu. Ảnh hưởng đó rõ nét đến mức mà ngày nay, các chuyên gia bảo quản tài liệu đã khuyến cáo rằng, để bảo quản được tốt các tài liệu đặc biệt quý, cần hạn chế đến mức cao nhất việc sao chụp, thậm chí là không nên tiến hành sao chụp.

Các phân tích trên cho thấy, cho dù trong trường hợp nào, thì việc triển khai dịch vụ sao chụp tài liệu cũng gây ra những ảnh hưởng nhất định đến hoặc tác giả, hoặc các chủ thể có bản quyền/sở hữu tài liệu.

4. Triển khai dịch vụ cung cấp bản sao tài liệu của các trung tâm thông tin thư viện.

Các phân tích trong tiêu mục 2 và 3 cho thấy chúng ta cần phải quan tâm đến một số vấn đề để sao cho việc triển khai dịch vụ cung cấp bản sao tài liệu của các cơ quan thông tin thư viện phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành.

Có thể nhận thấy: mặc dù có những khuyến cáo đã nêu trên, việc cung cấp bản sao tài liệu của các cơ quan thông tin thư viện đến người dùng tin trực tiếp, nhằm mục đích giúp họ khai thác được tốt nguồn di sản trí tuệ chung của nhân loại là một thiên chức xã hội cơ bản của các cơ quan này, và việc làm đó luôn nhận được sự hỗ trợ từ các nước và các tổ chức, cá nhân. Đó có thể được xem là cơ sở pháp lý căn bản nhất đối với việc triển khai dịch vụ cung cấp bản sao tài liệu.

Tuyên ngôn năm 1994 của UNESCO về thư viện công cộng đã khẳng định:

... các thư viện có chức năng giúp mọi người tiếp cận một cách tự do, không hạn chế đến các tư tưởng, văn hoá, văn minh.

Như vậy, để việc cung cấp bản sao tài liệu của các thư viện và cơ quan thông tin tuân thủ theo đúng pháp luật và các thông lệ quốc tế, ở đây cần phải chứng tỏ được dịch vụ đó được tiến hành không vì mục đích lợi nhuận, và nhằm hỗ trợ người sử dụng dịch vụ có điều kiện thuận lợi trong việc khai thác, sử dụng những nguồn di sản trí tuệ chung của nhân loại.

Muốn vậy, việc triển khai dịch vụ cung cấp bản sao tài liệu cần tuân thủ một số quy tắc nhất định. Có thể thống kê và nêu các quy định cụ thể như sau.

i) Dịch vụ có mục đích giúp người dùng tin trực tiếp (end-user) khai thác, sử dụng được những thông tin, tri thức mà mình cần đến để giải quyết một nhiệm vụ/đáp ứng một nhu cầu (tinh thần – ví dụ nhu cầu hiểu biết) nhất định. Để chứng tỏ được điều này, người thực hiện dịch vụ có thể tuân thủ một số quy định:

- Hạn chế đến mức cao nhất việc sao chụp toàn bộ một tài liệu. Ví dụ, không sao chụp toàn bộ một tạp chí mà chỉ sao chụp một/ một số bài báo trong tạp chí đó theo yêu cầu người dùng tin; không sao chụp toàn bộ một cuốn sách mà chỉ sao chụp một phần, chương... của sách. Các chuyên gia cũng khuyến cáo rằng khi sao chụp tài

liệu xám (nhất là luận án khoa học, báo cáo kết quả nghiên cứu,...) thì nguyên tắc này cần được tuân thủ một cách nghiêm ngặt.

- Hạn chế số lượng bản sao chụp. Cung cấp bản sao tài liệu là loại hình dịch vụ có giá trị gia tăng, bởi nhiều ý nghĩa, song trước hết là vì nó thích hợp với loại yêu cầu mang tính cá biệt của người dùng tin. Điều đó cho thấy, để chứng tỏ dịch vụ này hướng đến người dùng tin trực tiếp, thì tính cá biệt của nó phải được thể hiện rõ: Số lượng bản sao chụp được cung cấp đến người dùng là ít, hoặc thậm chí đơn bản, sẽ chứng tỏ được điều đó.

ii) Cần tạo ra sự khác biệt dễ dàng nhận biết được bằng cảm quan giữa bản được chụp và bản chụp. Điều này là quan trọng, nhất là tài liệu được sao chụp có giá trị kinh tế cao thông qua quá trình xuất bản. Ví dụ tài liệu sao chụp là các loại từ điển, bách khoa toàn thư, atlas địa lý, các sách hội họa, mỹ thuật, kiến trúc,...

iii) Trong cơ cấu để xác định chi phí mà người sử dụng dịch vụ phải thành toán *không có chi phí bản quyền*. Đây là một nguyên tắc cần hết sức lưu ý. Trong một số trường hợp, vì một lý do nào đó, cơ quan thông tin thư viện có thể trực tiếp quản lý một số tài liệu mà người đọc rất cần. Nếu đó là các tài liệu quý hiếm, thì đương nhiên việc sao chụp cần được thanh toán theo một biểu giá đặc biệt, song phần đặc biệt ở đây là do phải bù đắp cho những chi phí cho việc bảo quản, gìn giữ tài liệu, chứ không phải được tạo nên bởi yếu tố bản quyền. Điều này cũng cần được phân biệt một cách rõ ràng, bởi điều đó sẽ quyết định đến cách thức sử dụng các khoản thu từ dịch vụ của cơ quan thông tin thư viện.

iv) Trên mỗi bản sao chụp, cần thể hiện rõ ràng, chính xác và đầy đủ những thông tin chính liên quan đến việc triển khai và sử dụng dịch vụ. Ví dụ, đó là các thông tin về thời điểm triển khai dịch vụ, người trực tiếp thực hiện dịch vụ, số lượng bản được sao chụp,.... Những thông tin này không chỉ có ý nghĩa và giá trị đối với người quản lý cơ quan thông tin thư viện, mà còn mang nhiều ý nghĩa khác. Chẳng hạn, đó được xem như một *thông điệp* chuyển đến người sử dụng dịch vụ cũng như những nhóm người khác về sự *minh bạch*, về tinh thần *sử dụng hợp lý* (faire use), sử dụng *đúng mục đích* các ưu đãi của chính đội ngũ cán bộ thông tin chuyên nghiệp đối nguồn tin mà mình trực tiếp quản lý điều này là vô cùng cần thiết bởi tính phức tạp và rất khó kiểm soát của bản thân thông tin cũng như việc sử dụng, khai thác thông tin.

5. Một số kết luận

Dịch vụ thông tin luôn thay đổi để phù hợp với các điều kiện phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Dịch vụ cung cấp bản sao tài liệu cũng không là ngoại lệ. Khi đối tượng cần được *sao chụp* là các tài liệu dạng số, thì đương nhiên, bản chất của dịch vụ lại trở thành dịch vụ truyền tệp, các loại dịch vụ cung cấp khả năng truy cập và khai thác nguồn tin. Đương nhiên khi đó, vấn đề quản lý và khai thác dịch vụ trở nên đa dạng và khó kiểm soát hơn. Chính vì thế, vấn đề sử dụng các ưu đãi một cách hợp lý,

việc phát triển dịch vụ cung cấp nội dung thông tin luôn là một trong các vấn đề cần quan tâm từ nhiều khía cạnh khác nhau, từ quyền lợi của những nhóm người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác nhau.

Trường đại học là nơi đào tạo, học tập, nghiên cứu của nguồn nhân lực khoa học chủ yếu của xã hội; là môi trường hình thành và hoàn thiện nhân cách của người lao động với tư cách họ là các tri thức trong tương lai. Bởi vậy, tạo lập một thói quen, phát triển kiến thức thông tin, nhất là hành vi và thái độ thích hợp trong việc khai thác, sử dụng thông tin ở sinh viên sẽ có một ý nghĩa sâu sắc và đặc biệt quý giá. Chính vì thế, rất cần những việc làm cụ thể từ phía các cán bộ thông tin chuyên nghiệp. Sử dụng và triển khai minh bạch dịch vụ cung cấp bản sao tài liệu là một việc làm cụ thể cần được quan tâm và triển khai vào lúc này.

Tài liệu tham khảo chính

1. Tuyên ngôn 1994 của UNESCO về thư viện công cộng./ Tạ Thị Thịnh d.//Thông tin & Tư liệu. 1995. Số 3. tr. 19-21
2. Tuyên ngôn của UNESCO về thư viện trường học: Tuyên ngôn được IFLA thông qua tại kỳ họp thứ 66 , diễn ra từ ngày 13-18-8-2000 tại Jerusalem, Israel./ Minh Sang dịch.
3. McLean N., Lynch C. Interoperability between Information and Learning Environments – Bridging the Gaps./ A Joint White on behalf of the IMS Global Learning Consortium and the Coalition for Networked Information. June 28, 2003. 13 p.
4. Handbook of Special Librarianship and Information Work./Edited by A. Scammel.- London: ASLIB.1997. 448 p.
5. World Information Reports 1997-1998.: Annual Report.- UNESCO
6. World Information and Communication Reports 1999: Annual Report.- UNESCO: <http://www.unesco.org/>